

Số: /TTr-PCTN

Hà Giang, ngày tháng 3 năm 2024

V/v hướng dẫn cách ghi thông tin  
trong bản kê khai tài sản, thu nhập

Kính gửi:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các DNNN thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh  
(gọi chung là các cơ quan, đơn vị)

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thời gian vừa qua các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã cơ bản thực hiện nghiêm túc việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Tuy nhiên, tại một số cơ quan, đơn vị cán bộ công chức, viên chức còn có cách hiểu khác nhau khi ghi các thông tin trong nội dung bản kê khai tài sản, thu nhập.

Thanh tra tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cách ghi thông tin trên bản kê khai tài sản theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, cụ thể như sau:

**(Bản kê khai tài sản theo phụ lục I, phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP)**

**A. ĐỐI VỚI BẢN KÊ KHAI LẦN ĐẦU, HÀNG NĂM, KÊ KHAI PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ (sử dụng mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP)**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân không được sửa đổi Mẫu kê khai tài sản, thu nhập.

Các thông tin tại Mẫu kê khai tài sản, thu nhập được hướng dẫn ghi như sau:

**- Tiêu đề bản kê khai: “BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU HOẶC HÀNG NĂM HOẶC KÊ KHAI PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ”**

(ghi ngày, tháng, năm hoàn thành việc kê khai)

## **I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa.

- Năm sinh: Ghi năm sinh theo hồ sơ được quản lý tại cơ quan.
- Chức vụ/chức danh công tác: Ghi chức vụ/chức danh tại thời điểm kê khai tài sản, thu nhập của Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Ghi tên cơ quan, đơn vị, nơi đang làm việc thường xuyên.
- Nơi thường trú: Ghi rõ địa chỉ nơi đăng ký thường trú: số nhà... đường phố, tổ... (thôn, xóm...)... xã/phường/ thị trấn... huyện,/thành phố... tỉnh...
- Số căn cước công dân: ghi rõ số căn cước công dân, ngày cấp, nơi cấp; *(nếu chưa được cấp căn cước công dân thì ghi số Chứng minh thư nhân dân/quân nhân/công an)*

## 2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

Ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi thường trú, số căn cước công dân (như mục 1); nếu đã nghỉ hưu, hoặc làm việc tự do, làm việc nội trợ thì ghi rõ.

## 3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

Ghi rõ họ tên con chưa thành niên (dưới 18 tuổi), nơi thường trú, số căn cước công dân.

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN** *(tài sản kê khai là tài sản hiện có thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật)*

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất *(là trên thực tế người kê khai có quyền sử dụng đối với thửa đất bao gồm đất đã được cấp hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)*

1.1. Đất ở *(là đất được sử dụng vào mục đích để ở theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp thửa đất được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau mà trong đó có đất ở thì kê khai vào mục đất ở)*

### 1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: *Ghi cụ thể số nhà (nếu có), ngõ, ngách, khu phố, thôn, xóm, bản; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.*

- Diện tích: *Ghi diện tích đất (m<sup>2</sup>) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc diện tích đo thực tế (nếu chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).*

- Giá trị: *Giá trị là giá gốc tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể: Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có); trường hợp tài sản có được do tự xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, chế tạo, tôn tạo cộng với phí, lệ phí (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản; trường hợp tài sản được cho, tặng, thừa kế thì ghi theo giá thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có) và ghi*

“giá trị ước tính”; trường hợp không thể ước tính giá trị tài sản vì các lý do như tài sản sử dụng đã quá lâu hoặc không có giao dịch đối với tài sản tương tự thì ghi “không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Nếu thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tên người được cấp hoặc tên người đại diện (nếu là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung của nhiều người); nếu thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi “chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

- Thông tin khác: Ghi cụ thể về tình trạng thực tế quản lý, sử dụng (ví dụ như người kê khai đứng tên đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu nhưng thực tế là của người khác); tình trạng chuyển nhượng, sang tên và hiện trạng sử dụng như cho thuê, cho mượn,...

#### 1.1.2. Thửa đất thứ hai, ba, bốn... (ghi tương tự như thửa đất số 1)

1.2. Các loại đất khác: Kê khai các loại đất có mục đích sử dụng không phải là đất ở theo quy định của Luật Đất đai.

1.2.1. Thửa thứ nhất: ghi rõ loại đất, địa chỉ thửa đất, địa chỉ, giấy chứng nhận quyền sử dụng, thông tin khác (ghi tương tự như mục 1.1.1)

#### 2.1. Nhà ở:

##### 2.1.1. Nhà ở thứ nhất:

- Ghi rõ địa chỉ nhà ở

- Loại nhà: Ghi “căn hộ” nếu là căn hộ trong nhà tập thể, chung cư; ghi “nhà ở riêng lẻ” nếu là nhà được xây dựng trên thửa đất riêng biệt.

- Diện tích sử dụng: Ghi tổng diện tích ( $m^2$ ) sàn xây dựng của tất cả các tầng của nhà ở riêng lẻ, biệt thự bao gồm cả các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng kỹ thuật, tầng áp mái và tầng mái tum. Nếu là căn hộ thì diện tích được ghi theo giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng mua, hợp đồng thuê của nhà nước.

- Giá trị: Giá trị là giá gốc tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể: Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có); trường hợp tài sản có được do tự xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, chế tạo, tôn tạo cộng với phí, lệ phí (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản; trường hợp tài sản được cho, tặng, thừa kế thì ghi theo giá thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có) và ghi “giá trị ước tính”; trường hợp không thể ước tính giá trị tài sản vì các lý do như tài sản sử dụng đã quá lâu hoặc không có giao dịch đối với tài sản tương tự thì ghi “không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Ghi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hoặc giấy phép xây dựng

- Thông tin khác: nếu đang ở thì ghi đang ở, hoặc cho thuê...

#### 2.1.2. Nhà ở thứ 2,3,4... (ghi tương tự nhà ở thứ nhất)

2.2. Công trình xây dựng khác: *Công trình xây dựng khác là công trình xây dựng không phải nhà ở.*

3. Tài sản khác gắn liền với đất: *Kê khai những tài sản gắn liền với đất mà có tổng giá trị mỗi loại ước tính từ 50 triệu trở lên (**lưu ý mỗi loại tài sản chứ không tính riêng giá trị một tài sản**)*

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các loại kim quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: *Ghi các loại vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (**lưu ý ghi giá trị mỗi loại**)*

5. Tiền (tiền Việt nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: *Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Nếu ngoại tệ thì ghi số lượng và số tiền quy đổi ra tiền Việt Nam.*

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá trị khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.3. Vốn góp: *Ghi từng hình thức góp vốn đầu tư kinh doanh, cả trực tiếp và gián tiếp*

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: *Ghi rõ các loại giấy tờ có giá khác như chứng chỉ quỹ, kỳ phiếu, séc,...*

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy,...):

Đối với Ô tô, mô tô, xe máy, tàu, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có giá trị **mỗi loại** từ 50 triệu đồng trở lên thì phải kê khai.

- Loại tài sản là Ô tô, mô tô, xe máy, tàu bay, tàu thủy, thuyền, động sản khác.

- Kê khai là ghi rõ số lượng, giá trị (số tiền phải trả) của từng loại ô tô, mô tô, xe máy, tàu, thuyền, động sản khác để có được quyền sở hữu, quyền sử dụng từ mức 50 triệu đồng trở lên; Nếu tổng giá trị một loại tài sản chưa đến 50 triệu đồng thì không phải kê khai.

Ví dụ 1: Nếu đến ngày 15 tháng 12 năm 2022, ông A có 2 xe máy mà tổng giá trị của 2 xe máy **lúc mua** 45 triệu đồng thì năm 2022 không phải kê khai; sang năm 2023, mua thêm 01 xe máy trị giá 15 triệu đồng, đến kỳ kê khai năm 2023 ông A phải kê khai 3 xe máy giá trị 60 triệu đồng.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác): *Các loại tài sản khác như cây cảnh, bàn ghế, tranh ảnh và các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi **mỗi loại** từ 50 triệu đồng trở lên.*

8. Tài sản ở nước ngoài: *Kê khai tài sản ở nước ngoài phải kê khai tất cả loại tài sản nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam, tương tự mục 1 đến mục 7 của Phần II và nêu rõ tài sản đang ở nước nào.*

9. Tài khoản ở nước ngoài: *Kê khai các tài khoản mở tại ngân hàng ở nước ngoài; các tài khoản khác mở ở nước ngoài không phải là tài khoản ngân hàng nhưng có thể thực hiện các giao dịch bằng tiền, tài sản (như tài khoản mở ở các công ty chứng khoán nước ngoài, sàn giao dịch vàng nước ngoài, ví điện tử ở nước ngoài...).*

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: *Kê khai riêng tổng thu nhập của người kê khai và thu nhập của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên. Trong trường hợp có những khoản thu nhập chung mà không thể tách riêng thì ghi tổng thu nhập chung vào phần các khoản thu nhập chung (ví dụ như thu nhập từ việc cho thuê nhà, bán đất...); nếu có thu nhập bằng ngoại tệ, tài sản khác thì quy đổi thành tiền Việt Nam (gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, tiền thu do bán tài sản, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác). Đối với kê khai lần đầu thì không phải kê khai tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai. Đối với lần kê khai hàng năm thì thời điểm được xác định từ ngày kê khai liền kề trước đó đến ngày trước ngày kê khai.*

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM** (Nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai mục này)

- Kê khai tài sản tăng hoặc giảm tại thời điểm kê khai so với tài sản đã kê khai trước đó và giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm, nguồn hình thành thu nhập trong kỳ áp dụng với lần kê khai thứ hai trở đi. Nếu không có tăng, giảm tài sản thì ghi rõ là “Không có biến động” ngay sau tên của Mục III.

- Nếu tài sản tăng trong kỳ kê khai thì ghi dấu cộng (+) và ghi số lượng tài sản tăng vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản tăng vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân tăng vào cột “nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.

- Nếu tài sản giảm trong kỳ kê khai thì ghi dấu trừ (-) vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản giảm vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân giảm tài sản vào cột “Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.

- Ghi tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai.

**B. ĐỐI VỚI BẢN KÊ KHAI BỔ SUNG (sử dụng phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP)**

- Ghi ngày hoàn thành việc kê khai.

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

Ghi như phần thông tin chung trong Mẫu bản kê khai tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

## **II. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM**

- Nếu tài sản tăng thì ghi dấu cộng (+) và số lượng tài sản tăng vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản tăng vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân tăng vào cột “nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.

- Nếu tài sản giảm thì ghi dấu trừ (-) vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản giảm vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân giảm tài sản vào cột “Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.

- Ghi tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai (xem ví dụ tại điểm 32 phần hướng dẫn tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này).

## **III. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM:**

Ghi như mục II “Thông tin mô tả về tài sản” theo mẫu bản kê khai và hướng dẫn tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này. Lưu ý chỉ kê khai về những tài sản mới tăng thêm, không kê khai lại những tài sản đã kê khai trước đó.

### **C. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CẦN LƯU Ý**

Người kê khai phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai. Người kê khai phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý mình (01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai). Người của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai khi tiếp nhận bản kê khai phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai. Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm nhận bản kê khai.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quán triệt, thông báo, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện kê khai đúng theo hướng dẫn này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên (T/h);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy (P/h);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng Thanh tra PCTN, GSKT & XLSTT;
- Lưu VT, VP.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Trần Thu Hà**